

Bản án số: 105/2017/HS-PT  
Ngày 19-10-2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Huy Toàn.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Ông Trần Văn Luông.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Cơ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 138/2017/HSPT ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Lê Huỳnh A. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T.

*Họ và tên bị cáo có kháng cáo:*

Lê Huỳnh A (tên gọi khác: C), sinh năm 1978 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Số A, đường N, tổ B, khu C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P, sinh năm 1956 và bà Trần Thị M, sinh năm 1956; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 10/6/2016 đến ngày 15/6/2016 được trả tự do; bị bắt tạm giam từ ngày 09/8/2016 đến nay; có mặt.

Ngoài ra, còn có 01 người bị hại, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 09/6/2016, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Thanh B, ông Trịnh Quốc T1 và ông S (không rõ nhân thân, lai lịch) tổ chức ăn uống tại

nhà mẹ ruột của ông T1 là bà Trần Thị S1 tại địa chỉ: Số X, tổ B, khu C, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày 09/6/2016, ông T đi qua phía trước nhà của Lê Huỳnh A (ở bên cạnh nhà của bà S1) và quay về phía bờ kè đi vệ sinh. Lúc này, A đứng trong nhà thấy vậy nên đi ra hỏi ông T tại sao đi vệ sinh trước nhà của A. Ông T không trả lời mà bỏ về bàn tiếp tục uống rượu. Ông T1 đi qua nhà của Lê Huỳnh A để nói chuyện với A thì ông T đi theo nói ông T1 về thì bị A dùng tay đánh 01 cái vào mặt, được ông T1 can ngăn nên ông T đi về bàn nhậu còn A đi vào nhà lấy một dao rựa rồi đi qua nhà của bà S1, đến vị trí của ông T đang ngồi chém 01 nhát vào đầu ông T. Ông B thấy vậy nên can ngăn thì bị A chém 01 nhát vào người ông B. Bà S1 thấy vậy nên nói với A “thôi bỏ qua đi” thì A mới bỏ đi về nhà, còn ông T và ông B được ông T1 đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 223/2016/GDPY ngày 06/7/2016 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Dương xác định: Tỷ lệ tổn thương của ông Nguyễn Văn T do thương tích gây nên là 33%.

Đối với thương tích của ông Nguyễn Thanh B, do ông B không yêu cầu giám định thương tích và xử lý đối với Lê Huỳnh A nên không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Huỳnh A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Lê Huỳnh A 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2016, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/6/2016 đến ngày 15/6/2016.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/8/2017, bị cáo Lê Huỳnh A có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt với các lý do: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử là không phù hợp, lời khai của người bị hại và người làm chứng không đúng với thực tế.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Lê Huỳnh A là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, phải nuôi cha mẹ già, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc có mâu thuẫn với người bị hại Nguyễn Văn T nên khoảng 12 giờ, cùng ngày 09/6/2016, bị cáo Lê Huỳnh A đã thực hiện hành vi dùng rựa là hung khí nguy hiểm chém 01 nhát vào đầu của ông T gây thương tích.

Kết luận giám định pháp y về thương tích xác định: Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên của người bị hại Nguyễn Văn T là 33%.

[2]. Hành vi của bị cáo Lê Huỳnh A là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi dùng rựa là hung khí nguy hiểm chém vào đầu của người bị hại là ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo cho rằng bị cáo dùng rựa chém người bị hại để phòng vệ. Căn cứ vào lời khai của những người làm chứng, biên bản ghi nhận hiện trường và diễn biến khách quan sự việc xảy ra thì nội dung trình bày của bị cáo dùng rựa chém vào đầu người bị hại để phòng vệ là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt: Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Mức hình phạt 06 (sáu) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là không nặng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở chấp nhận. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp.

[4]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm: Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Huỳnh A. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T:

Áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Lê Huỳnh A 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2016, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/6/2016 đến ngày 15/6/2016.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 98; khoản 1 và khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lê Huỳnh A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí, về xử lý vật chứng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- |                                     |   |
|-------------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương;            | 1 |
| - Phòng PV 27 - CA tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thành phố T;                 | 2 |
| - VKSND thành phố T;                | 1 |
| - Chi cục THADS TP. T;              | 1 |
| - CQCSĐT CA thành phố T;            | 1 |
| - Bị cáo;                           | 1 |
| - Trại Tạm giam CA tỉnh BD;         | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;       | 1 |
| - Tổ Hành chính Tư pháp;            | 2 |
| - Lưu hồ sơ vụ án.                  | 1 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Hoàng Huy Toàn**